TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/DS-ST
Ngày: 03-10-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Phùng

Bà Mai Thị Kim Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Đào Thị Mỹ U, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 31-7-2017).

-*Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Tuyết H, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

-*Người làm chứng*: Chị Phạm Ngọc L, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27-7-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20-5-2015 bà U cho bà Huỳnh Thị Tuyết H vay số tiền 35.000.000 đồng, bà H làm giấy nợ và ký tên. Khi vay thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, khi nào cần tiền thì báo trước 01 tháng chị H sẽ trả lại. Bà U khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất là 1,125%/tháng từ ngày 20-5-2015 tạm tính là 26 tháng là 10.237.500 đồng, tổng cộng là 45.237.500 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thừa nhận đã nhận lãi của bà H 02 tháng số tiền là 1.400.000 đồng nên chỉ yêu cầu bà H trả số tiền vay gốc 35.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất là 1,125%/tháng từ ngày 20-7-2015 tạm tính 25 tháng là 9.843.700 đồng, tổng cộng là 44.843.700 đồng.

Bà Huỳnh Thị Tuyết H là bị đơn trình bày:

Vào ngày 20-11-2012, bà có vay của bà U số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, tiền lãi mỗi tháng là 750.000 đồng, đã trả lãi đầy đủ. Đến ngày 20-3-2014 bà tiếp tục vay thêm 10.000.000 đồng, tổng cộng tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi mỗi tháng là 1.250.000 đồng, bà đóng lãi được 02 tháng (đến tháng 5-2014) thì ngưng không đóng lãi nữa.

Đến ngày 20-5-2015 bà U có tính tiền lãi do bà H không trả từ tháng 5-2014 đến ngày 20-5-2015 là 12 tháng x 1.250.000 đồng = 15.000.000 đồng và bà yêu cầu bà viết giấy nợ số tiền 40.000.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng là tiền gốc và 15.000.000 đồng tiền lãi.

Sau khi viết giấy nợ 40.000.000 đồng, bà H giao tiền nhờ chị Phạm Ngọc L trả lãi cho bà U 05 tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng (đến tháng 6-2016 thì ngưng) tổng cộng là 10.000.000 đồng, khi giao nhận không có làm giấy tờ gì.

Đến ngày 25-7-2017 bà U có yêu cầu bà giao lại giấy nợ 40.000.000 đồng, viết lại giấy nợ mới là 35.000.000 đồng nhưng bà không hỏi lý do.

Nay bà U khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền vay gốc 35.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất 1,125%/tháng từ ngày 20-7-2015 là 9.843.700 đồng, tổng cộng là 44.843.700 đồng. Bà H chỉ đồng ý trả cho bà U số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ về trình tự thủ tục tố tụng, thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị Mỹ U. Buộc bà Huỳnh Thị Tuyết H có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị Mỹ U số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 20-8-2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, yêu cầu bà H trả cho bà U số tiền nợ gốc 35.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật tính từ ngày 20-8-2015 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nói trên là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên chấp nhận.

[2] Bà U thừa nhận vào ngày 20-5-2015 bà H có làm giấy nợ số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó bà U có nhận tiền của bà H (thông qua chị Phan Ngọc L) 03 lần tổng cộng là 3.000.000 đồng khi giao nhận không có làm giấy tờ. Đến khoảng giữa năm 2017, do giữa bà và bà H không thống nhất về số tiền đã trả nên bà U đồng ý trừ 5.000.000 đồng vào số nợ gốc 40.000.000 đồng và yêu cầu bà H viết lại giấy nợ 35.000.000 đồng và vẫn ghi ngày cũ là 20-5-2015.

Bà H thừa nhận chữ ký trong giấy mượn số tiền 35.000.000 đồng ngày 20-5-2015 là do bà ký ra, tuy nhiên số tiền vay gốc chỉ có 25.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng là tiền lãi. Bà H cho rằng khi vay số tiền 40.000.000 đồng, bà đã trả lãi cho bà U (thông qua chị Phan Ngọc L) được 05 tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, tổng cộng là 10.000.000 đồng. Bà U thừa nhận có nhận của bà H (qua chị L) số tiền 5.000.000 đồng, nhưng đây là tiền vay gốc không phải tiền lãi như bà H trình bày và đã trừ vào số tiền vay 40.000.000 đồng, còn lại 35.000.000 đồng như giấy nợ bà U đã cung cấp cho Tòa án.

Xét thấy việc bà H cho rằng đã trả lãi số tiền 10.000.000 đồng (qua chị L); chị L thừa nhận bà H đã gửi tiền nhiều lần để trả cho bà U nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu do không có làm giấy tờ giao nhận, bà U thừa nhận đã nhận 5.000.000 đồng. Bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc trình bày của mình nên xác định bà U đã trừ số tiền 5.000.000 đồng vào số tiền vay gốc 40.000.000 đồng là có căn cứ.

Trong giấy mượn tiền 35.000.000 đồng ngày 20-5-2015 bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh về số tiền nợ gốc, nợ lãi và không được bà U thừa nhận nên Hội đồng xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U đối với số tiền vay gốc 35.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Về tiền lãi: Do các đương sự có tranh chấp về lãi suất và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xét xử để làm căn cứ tính lãi cho bên vay với mức 0,75%/tháng là phù hợp, do đó tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 20-8-2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 03-10-2017 là 26 tháng 13 ngày:

35.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 26 tháng 13 ngày = 6.938.750 đồng

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà U số tiền nợ gốc 35.000.000 đồng và tiền lãi 6.938.750 đồng, tổng cộng là 41.938.750 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền lãi 1.400.000 đồng bà U đã nhận, bị đơn là bà H không yêu cầu Tòa án xem xét lại nên ghi nhận.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Mỹ U về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Huỳnh Thị Tuyết H.

Buộc bà Huỳnh Thị Tuyết H có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị Mỹ U số tiền vay gốc 35.000.000 đồng và số tiền lãi 6.938750 đồng, tổng cộng là 41.938.750 đồng (bốn mươi mốt triệu chín trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bà Đào Thị Mỹ U có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Huỳnh Thị Tuyết H không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà H còn phải trả cho bà U số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Tuyết H phải chịu 2.096.900 đồng (hai triệu không trăm chín mươi sáu ngàn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đào Thị Mỹ U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu hoàn trả cho bà Đào Thị Mỹ U số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.130.500 đồng (một triệu một trăm ba mươi ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0024514 ngày 31-7-2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án .

Đã ký

Lưu Văn Sơn